CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 62.TOP/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3995.8368 Fax: 028.3995.8423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: CRF MÌ LASAGNES SỐT BOLOGNAISE**
2. **Thành phần:** Nước, bột lúa mì cứng, thịt bò Pháp (11%), nước sốt cà chua (7,8%), cà chua cô đặc (6,3%), phô mát emmental 3%, chất nhũ hóa (1422), cà rốt, cần tây, sữa bột nguyên kem, bột lúa mì, hành tây, muối, tỏi, húng quế (0,2%), đường, dầu ô liu, bơ, bột trứng, mùi tây, hương liệu tự nhiên, hạt tiêu, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 600 g
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong khay nhựa được bao bọc bằng màng nhựa, bên ngoài là hộp giấy.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): CELTIGEL SA,** 17 rue des Ifs, Zone Artisanale Quatre Voies, BP 23 - 22 170 Plélo - France (Pháp)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Xem bản đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500

5	Zearalenone	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,2
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10^6
2	*Coliforms*	CFU/g	10^3
3	*E.coli*	CFU/g	10^2
4	*S. aureus*	CFU/g	10^2
5	*Cl. perfringens*	CFU/g	10^2
6	*B.cereus*	CFU/g	10^2
7	TSBTNM-M	CFU/g	10^3

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

NGUYỄN THỊ THẢO

Director - International Import

Giám Đốc Nhập Khẩu Quốc Tế

NHÃN PHỤ

CRF MÌ LASAGNES SỐT BOLOGNAISE

Thành phần: Nước, bột lúa mì cứng, thịt bò Pháp (11%), nước sốt cà chua (7,8%), cà chua cô đặc (6,3%), phô mát emmental 3%, chất nhũ hóa (1422), cà rốt, cần tây, sữa bột nguyên kem, bột lúa mì, hành tây, muối, tỏi, húng quế (0,2%), đường, dầu ô liu, bơ, bột trứng, mùi tây, hương liệu tự nhiên, hạt tiêu, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế.

Thành phần dinh dưỡng (trên 100 g): Năng lượng 435 kJ; chất béo 3,9 g trong đó chất béo bão hòa 2,0 g; chất bột đường 11 g trong đó đường 2,5 g; chất xơ 1,1 g; chất đạm 5,3 g; muối 0,63 g.

Khối lượng tịnh: 600 g

Không cần rã đông trước. Nướng sản phẩm theo một trong hai cách sau:

- Dùng lò vi sóng: Lấy bánh ra khỏi bao bì, cho bánh vào lò. Nấu trong lò 14 phút 30 giây ở 900W (17 phút 30 giây ở 750W).

- Dùng lò nướng: Làm nóng lò 10 phút ở 200^0C. Lấy bánh ra khỏi bao bì, cho bánh vào lò. Nướng bánh ở độ cao vừa phải trong khoảng 50 phút.

Bảo quản trong tủ đông ở -18ºC. Sau khi mở bao bì, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh trong vòng 24 giờ hoặc 3 ngày trong ngăn đông.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: CELTIGEL SA, 17 rue des Ifs, Zone Artisanale Quatre Voies, BP 23 - 22 170 Plélo - France (Pháp)

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, 163 Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không cấp đông lại sản phẩm sau khi đã rã đông. Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Số TCB: 62.TOP/EB/2022

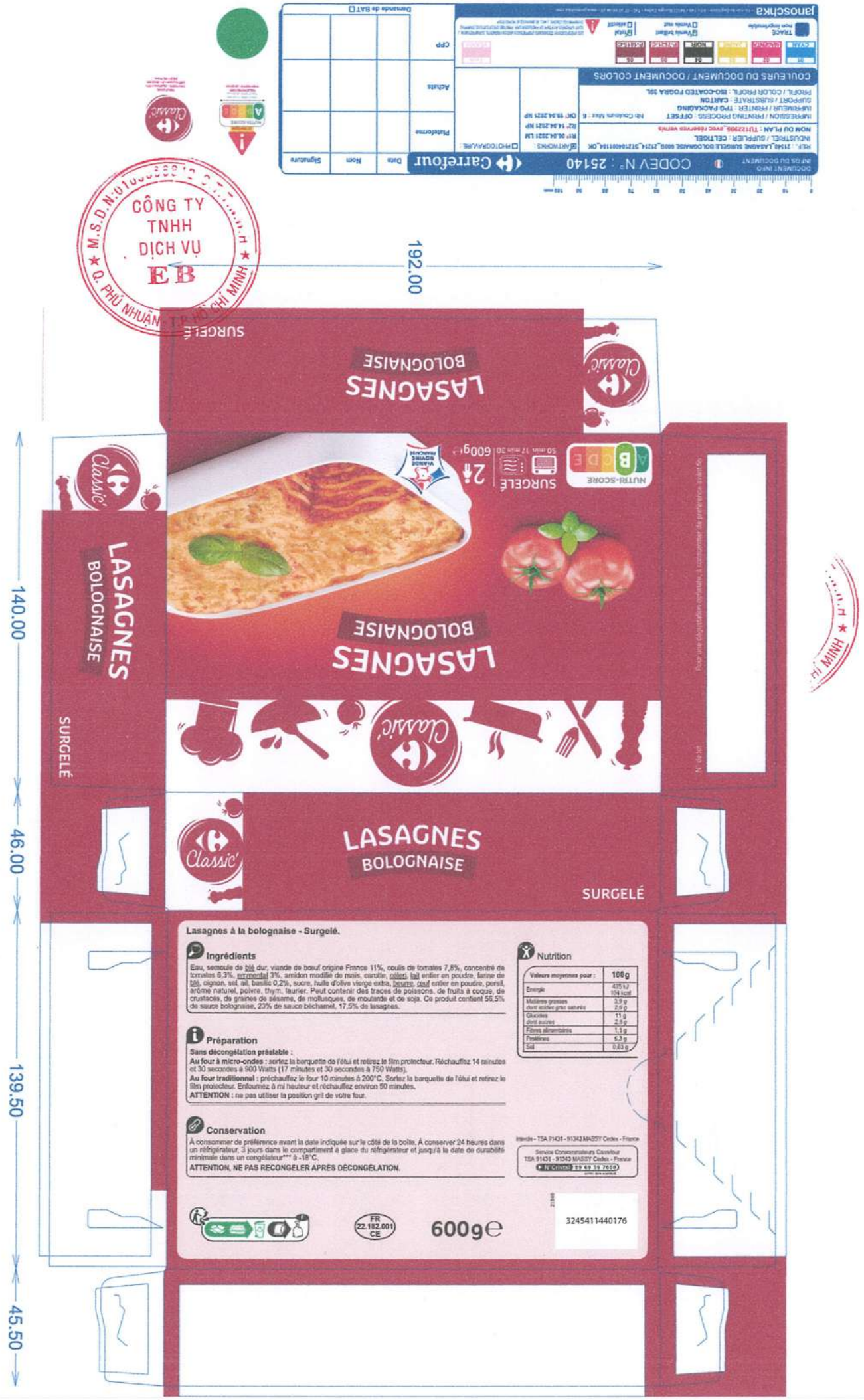
CODEV N° : 251400
Carrefour
Date
Nom
Signature
Pelliculage
Achats
CPP
Demande de BAT
192.00
140.00
46.00
139.50
45.50
LASAGNES
BOLOGNAISE
SURGELÉ
Classic'
Lasagnes à la bolognaise - Surgelé.
Ingrédients
Eau, semoule de blé dur, viande de bœuf origine France 11%, coulis de tomates 7,8%, concentré de tomates 6,3%, mirepoix 3%, amidon modifié de maïs, carotte, céleri, lait entier en poudre, farine de blé, oignon, sel, ail, basilic 0,2%, sucre, huile d'olive vierge extra, beurre, œuf entier en poudre, persil, arôme naturel, poivre, thym, laurier. Peut contenir des traces de poissons, de fruits à coque, de crustacés, de graines de sésame, de mollusques, de moutarde et de soja. Ce produit contient 56,5% de sauce bolognaise, 23% de sauce béchamel, 17,5% de lasagnes.
Préparation
Sans décongélation préalable :
Au four à micro-ondes : sortez la barquette de l'étui et retirez le film protecteur. Réchauffez 14 minutes et 30 secondes à 900 Watts (17 minutes et 30 secondes à 750 Watts).
Au four traditionnel : préchauffez le four 10 minutes à 200°C. Sortez la barquette de l'étui et retirez le film protecteur. Enfournez à mi hauteur et réchauffez environ 50 minutes.
ATTENTION : ne pas utiliser la position gril de votre four.
Conservation
À consommer de préférence avant la date indiquée sur le côté de la boîte. À conserver 24 heures dans un réfrigérateur, 3 jours dans le compartiment à glace du réfrigérateur et jusqu'à la date de durabilité minimale dans un congélateur*** à -18°C.
ATTENTION, NE PAS RECONGELER APRÈS DÉCONGÉLATION.
Nutrition
Valeurs moyennes pour : 100g
Energie 435 kJ 104 kcal
Matières grasses 3,9 g
dont acides gras saturés 2,0 g
Glucides 11 g
dont sucres 2,5 g
Fibres alimentaires 1,1 g
Protéines 6,3 g
Sel 0,83 g
Service Consommateurs Carrefour
TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
N° Cristal 09 69 39 7000
FR 22.182.001 CE
600g℮
3245411440176
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
M.S.D.N: 0101

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Chúng tôi là: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

- Mã số doanh nghiệp: 0105696842
- Người đại diện: NGUYỄN THỊ THẢO
- Chức danh: Giám đốc - Nhập khẩu quốc tế
- Trụ sở: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện công ty chúng tôi đang tiến hành các thủ tục về tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm **CRF MÌ LASAGNES SỐT BOLOGNAISE** do đơn vị chúng tôi nhập khẩu.

Kính mong quý cơ quan giải quyết hồ sơ tự công bố sản phẩm của chúng tôi theo quy định.

Trân trọng.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

NGUYỄN THỊ THẢO
Director - International Import
Giám Đốc Nhập Khẩu Quốc Tế

DOCUMENT INFO
INFOS DU DOCUMENT

CODEV N° : 25140

Carrefour

REF. : 2140_LASAGNE SURGELE BOLOGNAISE 600G_21214_ST2104091184_OK
INDUSTRIEL / SUPPLIER : CELTIGEL
NOM DU PLAN : TU122906_avec réserves vernis

IMPRESSION / PRINTING PROCESS : OFFSET
IMPRIMEUR / PRINTER : TPG PACKAGING
SUPPORT / SUBSTRATE : CARTON
PROFIL / COLOR PROFIL : ISO-COATED FOGRA 39L
Nb Couleurs Max : 6

ARTWORKS :
R1° 06.04.2021 LM
R2° 14.04.2021 NP
OK° 19.04.2021 NP

PHOTOGRAVURE :

COULEURS DU DOCUMENT / DOCUMENT COLORS

01 CYAN | 02 MAGENTA | 03 JAUNE | 04 NOIR | 05 PANTONE 877 C | 06 PANTONE 2945 C

TRACÉ non imprimable
Vernis brillant
Vernis mat
Total
Sélectif

janoschka

	Date	Nom	Signature
Plateforme			
Achats			
CPP			

Demande de BAT ☐

Classic'

Mì nường kiểu Ý LASAGNES
SỐT BOLOGNAISE

ĐÔNG LẠNH

Số lô:

Để có hương vị ngon nhất, nên sử dụng trước ngày:

Classic

Mì nướng kiểu Ý LASAGNES
SỐT BOLOGNAISE

ĐÔNG LẠNH

Điểm dinh dưỡng				
A	**B**	C	D	E

ĐÔNG LẠNH

Lò nướng	Lò vi sóng
50 phút	17 phút 30'

2 người
600 g
Thịt bò Pháp

Mì nường kiểu Ý
LASAGNES
SỐT BOLOGNAISE

Classic'

Lasagnes à la bolognaise - Surgelé.

Ingrédients

Eau, semoule de blé dur, viande de bœuf origine France 11%, coulis de tomates 7,8%, concentré de tomates 6,3%, emmental 3%, amidon modifié de maïs, carotte, céleri, lait entier en poudre, farine de blé, oignon, sel, ail, basilic 0,2%, sucre, huile d'olive vierge extra, beurre, œuf entier en poudre, persil, arôme naturel, poivre, thym, laurier. Peut contenir des traces de poissons, de fruits à coque, de crustacés, de graines de sésame, de mollusques, de moutarde et de soja. Ce produit contient 56,5% de sauce bolognaise, 23% de sauce béchamel, 17,5% de lasagnes.

Préparation

Sans décongélation préalable :

Au four à micro-ondes : sortez la barquette de l'étui et retirez le film protecteur. Réchauffez 14 minutes et 30 secondes à 900 Watts (17 minutes et 30 secondes à 750 Watts).

Au four traditionnel : préchauffez le four 10 minutes à 200°C. Sortez la barquette de l'étui et retirez le film protecteur. Enfournez à mi hauteur et réchauffez environ 50 minutes.

ATTENTION : ne pas utiliser la position gril de votre four.

Conservation

À consommer de préférence avant la date indiquée sur le côté de la boîte. À conserver 24 heures dans un réfrigérateur, 3 jours dans le compartiment à glace du réfrigérateur et jusqu'à la date de durabilité minimale dans un congélateur*** à -18°C.

ATTENTION, NE PAS RECONGELER APRÈS DÉCONGÉLATION.

Nutrition

Valeurs moyennes pour :	100g
Energie	435 kJ 104 kcal
Matières grasses *dont acides gras saturés*	3,9 g 2,0 g
Glucides *dont sucres*	11 g 2,5 g
Fibres alimentaires	1,1 g
Protéines	5,3 g
Sel	0,63 g

Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France

Service Consommateurs Carrefour
TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
N°Cristal 09 69 39 7000

FR 22.182.001 CE

600g℮

3245411440176

Mì nướng kiểu Ý Lasagnes Sốt Bolognaise – Đông lạnh.

Thành phần

Nước, bột lúa mì cứng, thịt bò Pháp 11%, nước sốt cà chua 7,8%, cà chua cô đặc 6,3%, pho mát emmental 3%, chất nhũ hóa: acetylated distarch adipat, cà rốt, cần tây, sữa bột nguyên kem, bột lúa mì, hành tây, muối, tỏi, húng quế 0,2%, đường, dầu ô liu, bơ, bột trứng, mùi tây, hương liệu tự nhiên, hạt tiêu, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế. Có thể chứa dấu vết của cá, quả hạch, động vật giáp xác, hạt vừng, động vật thân mềm, mù tạt và đậu nành. Sản phẩm chứa nước sốt Bolognaise 56,5%, nước sốt béchamel 23 %, mì nướng kiểu Ý 17,5%.

Chuẩn bị

Không cần rã đông trước.

Với lò vi sóng: lấy bánh trong túi, bỏ lớp bảo vệ. Làm nóng 14 phút 30 giây ở 900 W (17 phút 30 giây ở 750W).

Lò nướng truyền thống: làm nóng lò 10 phút ở 200^{0}C. Lấy bánh trong túi, bỏ lớp bảo vệ. Nướng nửa chừng và làm nóng khoảng 50 phút.

CHÚ Ý: Không sử dụng vỉ nướng trong lò.

Bảo quản:

Nên sử dụng trước ngày ghi bên cạnh hộp. Bảo quản 24 h trong ngăn mát, 3 ngày trong ngăn đông và để đạt đến ngày bảo quản tối đa nên để trong tủ đông ở -18°C.

CHÚ Ý: KHÔNG CẤP ĐÔNG LẠI SAU KHI RÃ ĐÔNG.

600 g

Dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trung bình cho	100g
Năng lượng	435 kj 104 kcal
Chất béo Trong đó axit béo bão hòa	3,9 g 2,0 g
Chất ngọt Trong đó đường	11 g 2,5 g
Chất xơ	1,1 g
Protein	5,3 g
Muối ăn	0,63 g

Interdis TSA 91431 – 91343 MASSY cedex – Pháp

Dịch vụ khách hàng Carrefour
TSA 91431 – 91343 MASSY cedex – Pháp

Số điện thoại tư vấn: 09 69 39 7000
Cuộc gọi miễn phí.

Je, soussignée, PHAN THỊ THANH HƯƠNG,
Carte d'identité numéro: 182029837
Délivrée le 05 Juillet 2008
Par : le Directeur de la Police provinciale de Nghe An, je m'engage que les contenus des documents/des papiers sont traduits correctement du Français en Vietnamien.

Tôi, PHAN THỊ THANH HƯƠNG,
CMND số: 182029837
Do Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày: 05/07/2008, tôi cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022
Le 04 / 04 / 2022

Người dịch
Traducteur

PHAN THỊ THANH HƯƠNG
PHAN THI THANH HUONG

Au comité populaire du 10ème arrondissement – de Ho Chi Minh-Ville
Je suis : Nguyễn Văn Thành
Chef adjoint du bureau Judiciaire du 10ème arrondissement.
CERTIFIE
Mme: PHAN THỊ THANH HƯƠNG
A signé les documents traduits.

Tại Ủy ban nhân dân quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Tôi: Nguyễn Văn Thành
là: Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận 10.
CHỨNG THỰC
Bà: PHAN THỊ THANH HƯƠNG
là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 00024048
Quyển số: **04**/SCT/CKND
*No de certification: Livret N°: **04**/SCT/CKND*

Ngày 04 tháng 04 năm 2022
(Ngày bốn, tháng bốn, năm hai nghìn hai mươi hai)
Le 04 / 04 / 2022
(Le quatre avril deux mille vingt-deux.)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN 10 - TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thành

Trang/ *Page No*: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220300331-2

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 27/02/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 27/02/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 04/03/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **CRF MÌ LASAGNES SỐT BOLOGNAISE**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	**Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)*	**Kết Quả**/ *Result (s)*	**Đơn Vị**/ *Unit*	**GHPH**/ *LOD*	**Phương Pháp Thử**/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$3.1x10^2$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO
3	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
6	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2 : 2010 (ISO 21527-2 : 2008)
8	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
9	Aflatoxin (tổng B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (sum of B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
10	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	1	TS-KT-SK-41:2018 (Ref. EUR 23657 EN – 2009)

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ *Page No*: 2/2

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220300331-2

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
11	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
12	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
13	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	70	TS-KT-SK-45:2018 (Ref. AOAC 986.17)
14	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	20	TS-KT-SK-42:2018 (Ref. BS EN 15792:2009)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ *Page No*: 1/1

Mã số/ *Ref. No*: TSL4220300331-2

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 27/02/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 27/02/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 04/03/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **CRF MÌ LASAGNES SỐT BOLOGNAISE**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
2	Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	ISO 11290-2:2017

Chú thích/ *Remarks*:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*